

TÌM CHỮ SỐ

Xét biểu diễn thập phân của phân số $\frac{a}{b}$. Biểu diễn này có thể là một số thập phân hữu hạn hoặc một số thập phân vô hạn tuần hoàn. Nếu phân số có thể biểu diễn bởi một số thập phân hữu hạn, ta có thể viết thêm một dãy vô hạn các chữ số 0 vào sau chữ số cuối cùng sau dấu chấm thập phân và coi đó cũng là một số thập phân vô hạn tuần hoàn. Ví dụ:

$$\begin{aligned}\frac{100}{8} &= 12,500 \dots 0 \dots \\ \frac{17}{3} &= 5,66 \dots 6 \dots \\ \frac{99}{140} &= 0,70714285714285 \dots 714285 \dots\end{aligned}$$

Yêu cầu: Sau khi đánh số từ 1 trở đi, từ trái qua phải các chữ số đứng sau dấu “,” trong biểu diễn thập phân của $\frac{a}{b}$, hãy xác định chữ số thứ k .

Ví dụ:

- ✿ Với $a = 100, b = 8, k = 2$, chữ số đứng thứ 2 sau dấu chấm thập phân của giá trị $\frac{100}{8}$ là chữ số 0.
- ✿ Với $a = 99, b = 140, k = 12$, chữ số đứng thứ 12 sau dấu chấm thập phân của giá trị $\frac{99}{140}$ là chữ số 2.

Dữ liệu: Vào từ file văn bản DIGIT.INP gồm 1 dòng chứa ba số nguyên dương $a, b, k < 10^{18}$ cách nhau ít nhất một dấu cách.

Kết quả: Ghi ra file văn bản DIGIT.OUT một số nguyên duy nhất là giá trị chữ số tìm được

Ví dụ:

DIGIT.INP	DIGIT.OUT
100 8 1	5
17 3 10	6
99 140 12	2

SỐ DƯ

Cho ba số nguyên dương x, n, m . Người ta xét dãy chữ số là biểu diễn thập phân của x và viết lặp đi lặp lại dãy chữ số này n lần để được biểu diễn thập phân của một số y . Hãy cho biết số dư của y khi chia cho m .

Ví dụ với $x = 1234, n = 3, m = 9$. số $y = 123412341234$, số dư của y khi chia cho 9 là 3

Dữ liệu: Vào từ file văn bản REMAINDER.INP

✿ Dòng 1 chứa số nguyên dương $T \leq 2 \cdot 10^4$ là số bộ dữ liệu

✿ T dòng tiếp, mỗi dòng chứa một bộ dữ liệu là ba số nguyên dương $x, n, m \leq 10^{18}$ cách nhau bởi dấu cách.

Kết quả: Ghi ra file văn bản REMAINDER.OUT

Ứng với mỗi bộ dữ liệu, in ra kết quả tìm được trên một dòng.

Ví dụ

REMAINDER.INP	REMAINDER.OUT
3	3
1234 3 9	2
6 100 8	5152901139
123456789 999999999999999999 9876543210	

PHÂN NHÓM

Để có công việc làm thêm cho những X-men, giáo sư X mở thêm trường dạy chó X-dogs. Trường có n con chó đánh số từ 1 tới n . Mỗi con chó có thể bất hòa với không quá 3 con chó khác. Giả thiết quan hệ bất hòa ở đây là quan hệ hai chiều tức là nếu con chó a bất hòa với con chó b thì con chó b cũng bất hòa với con chó a và ngược lại.

Hàng ngày các X-men có nhiệm vụ dắt chó đi dạo. Để giúp lũ chó được thoải mái, hạn chế việc xảy ra xung đột diện rộng, các X-men muốn chia n con chó vào hai nhóm đi hai nơi khác nhau sau cho trong mỗi nhóm, mỗi con chó bất hòa với không quá 1 con chó khác.

Yêu cầu: Hãy giúp chia các con chó thành hai nhóm thỏa mãn yêu cầu trên.

Dữ liệu: Vào từ file văn bản GROUPDIV.INP

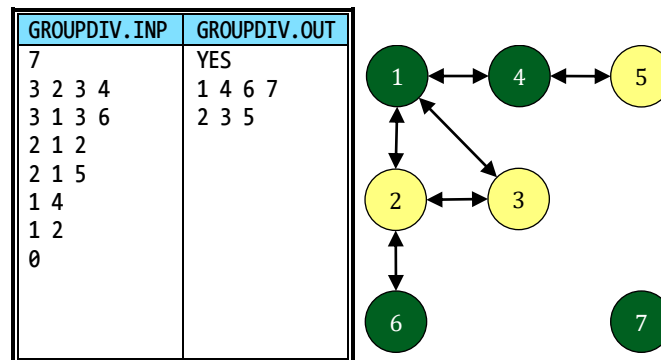
- ✿ Dòng đầu chứa số nguyên dương $n \leq 3.10^5$
- ✿ Dòng thứ i trong n dòng tiếp theo chứa các không quá 4 số: số đầu là số lượng những con chó bất hòa với con chó thứ i , tiếp theo là chỉ số của các con chó đó đó.

Kết quả: Ghi ra file văn bản GROUPDIV.OUT

- ✿ Dòng 1 ghi từ YES nếu có phương án chia n con chó vào hai nhóm thỏa mãn yêu cầu, ghi từ NO nếu không tồn tại phương án
- ✿ Trong trường hợp có tồn tại phương án chia nhóm
 - ✿ Dòng 2 ghi chỉ số các con chó trong nhóm thứ nhất
 - ✿ Dòng 3 ghi chỉ số các con chó trong nhóm thứ hai

Các số trên một dòng của Input/Output files được/phải ghi cách nhau ít nhất một dấu cách.

Ví dụ



HỆ RÀNG BUỘC

Cho n biến số nguyên v_1, v_2, \dots, v_n và một tập m ràng buộc. Mỗi ràng buộc được biểu diễn bởi ba số nguyên i, j, c cho biết hiệu số $v_j - v_i$ không được vượt quá c : $v_j - v_i \leq c$ ($c \in \mathbb{Z}$).

Hãy tìm cách gán giá trị nguyên nằm trong phạm vi $[a, b]$ cho các biến v_1, v_2, \dots, v_n để thỏa mãn tất cả m ràng buộc đã cho.

Dữ liệu: Vào từ file văn bản SDC.INP

- Dòng 1 chứa 4 số nguyên dương $n \leq 1000, m \leq 10000, a < b \leq 10^6$
- m dòng tiếp theo, mỗi dòng chứa ba số nguyên i, j, c ($1 \leq i, j \leq n; |c| \leq 10^6$) tương ứng với một ràng buộc.

Kết quả: Ghi ra file văn bản SDC.OUT

- Dòng 1 ghi từ YES nếu có phương án thực hiện, ghi từ NO nếu không có phương án.
- Trong trường hợp có phương án thực hiện, dòng 2 ghi n giá trị của v_1, v_2, \dots, v_n tìm được.

Các số trên một dòng của Input/Output files được/phải ghi cách nhau ít nhất một dấu cách

Ví dụ

SDC.INP	SDC.OUT
3 3 1 4	YES
1 2 5	1 4 2
2 3 -2	
3 1 -1	

BAO LỒI

Trên mặt phẳng với hệ trục tọa độ Descartes vuông góc Oxy cho n điểm đánh số từ 1 tới n , có thể có những điểm trùng nhau nhưng có ít nhất 3 điểm không thẳng hàng. Điểm thứ i có tọa độ (x_i, y_i) . Hãy tìm một đa giác lồi với diện tích nhỏ nhất mà miền giới hạn bởi đa giác (tính cả đường biên) chứa tất cả n điểm đã cho. (Đa giác lồi được định nghĩa là miền giới hạn bởi một đường gấp khúc khép kín không tự cắt có các đỉnh phân biệt và các góc nhỏ hơn 180 độ).

Dữ liệu: Vào từ file văn bản CONVEXHULL.INP

- ✿ Dòng 1 chứa số nguyên dương n ($3 \leq n \leq 10^5$)
- ✿ n dòng tiếp theo, dòng thứ i chứa hai số nguyên x_i, y_i có giá trị tuyệt đối không quá 10^9

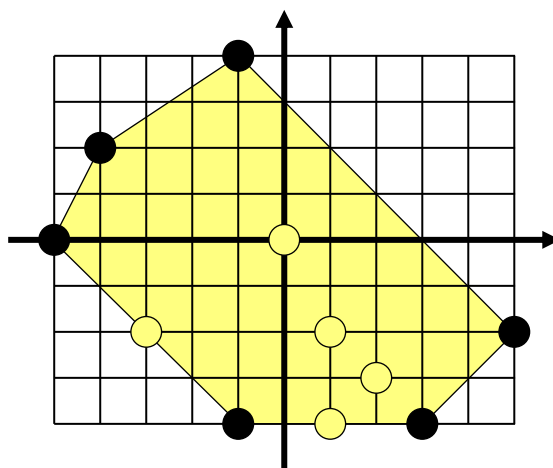
Kết quả: Ghi ra file văn bản CONVEXHULL.OUT

- ✿ Dòng 1 ghi số đỉnh (m) của đa giác tìm được
- ✿ Dòng 2 ghi diện tích đa giác tìm được với đúng 1 chữ số sau dấu chấm thập phân.
- ✿ m dòng tiếp theo, dòng thứ j ghi tọa độ đỉnh thứ j của đa giác tìm được theo thứ tự sau: Đỉnh trái nhất trong số những đỉnh thấp nhất của bao lồi được đánh số 1, các đỉnh còn lại được đánh số theo thứ tự tạo thành đa giác liệt kê theo chiều ngược với chiều kim đồng hồ.

Các số trên một dòng của input/output files được/phải ghi cách nhau ít nhất một dấu cách.

Ví dụ

CONVEXHULL.INP	CONVEXHULL.OUT
11	6
-1 4	46.0
-4 2	-1 -4
-5 0	3 -4
0 0	5 -2
-3 -2	-1 4
1 -2	-4 2
5 -2	-5 0
2 -3	
-1 -4	
1 -4	
3 -4	



ĐỌC TRUYỆN

An có đủ bộ truyện Doraemon mới tái bản gồm n tập đánh số từ 1 tới n , tập thứ i có độ dày là t_i trang. Vì các bạn trong lớp đều muốn đọc nên An muốn tạo ra một kế hoạch đọc truyện cho các bạn sao cho hợp lý nhất. Có m bạn muốn đọc truyện, họ phải bốc thăm và đánh số từ 1 tới m theo thứ tự từ người sẽ được đọc đầu tiên tới người sẽ được đọc sau cùng. Nếu một bạn có tốc độ đọc C giây/trang thì để đọc tập thứ i , bạn đó sẽ mất thời gian là $C \times t_i$. Tất cả các bạn đều muốn đọc bộ truyện theo đúng thứ tự từ tập 1 tới tập n , hơn thế nữa khi đọc xong một tập, họ muốn có thể đọc ngay tập tiếp theo mà không mất thời gian chờ đợi:

- Đầu tiên An cho bạn thứ nhất mượn từng tập, đọc xong tập nào trả lại ngay cho An tập đó và mượn tập kế tiếp...
- Tới bạn thứ hai, An cũng cho mượn theo cách như vậy. Nhưng nhờ biết tốc độ đọc của bạn thứ nhất, An phải tính toán thời điểm bắt đầu cho bạn thứ hai đọc tập 1 để khi bạn thứ hai đọc xong mỗi tập i thì tập $i + 1$ đã được bạn thứ nhất trả để An cho bạn thứ hai mượn.
- Tương tự như vậy với các bạn thứ 3, 4, ..., n . An phải tính toán thời điểm mỗi người bắt đầu đọc tập 1 để không có bạn nào phải chờ đợi tập kế tiếp mỗi khi đọc xong một tập...

Yêu cầu: Biết tốc độ đọc của m bạn là c_1, c_2, \dots, c_m . Tính thời điểm sớm nhất mà bạn cuối cùng đọc xong bộ truyện. Biết rằng người 1 bắt đầu đọc từ thời điểm 0.

Ví dụ với $n = 3$ tập, $m = 3$ bạn, $t = (1, 2, 1)$, $c = (10, 10, 2)$. Cách đọc kết thúc sớm nhất và các khoảng thời gian đọc truyện trong lịch có thể cho trong bảng sau:

	Tập 1 (số trang = 1)	Tập 2 (số trang = 2)	Tập 3 (số trang = 1)
Người đọc 1 (10)	0 ... 10	10 ... 30	30 ... 40
Người đọc 2 (10)	20 ... 30	30 ... 50	50 ... 60
Người đọc 3 (2)	54 ... 56	56 ... 60	60 ... 62

Dữ liệu: Vào từ file văn bản READERS.INP

- Dòng 1 chứa hai số nguyên dương $n, m \leq 10^5$
- Dòng 2 chứa n số nguyên dương $t_1, t_2, \dots, t_n \leq 10^5$
- Dòng 3 chứa m số nguyên dương $c_1, c_2, \dots, c_m \leq 10^5$

Các số trên một dòng của input file được ghi cách nhau bởi dấu cách

Kết quả: Ghi ra file văn bản READERS.OUT một số nguyên duy nhất là thời điểm người cuối cùng đọc xong bộ truyện

Ví dụ

READERS.INP	READERS.OUT
3 3	62
1 2 1	
10 10 2	